

Bản án số: 415/2024/HSPT-CTN

Ngày: 29-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Công

Ông Trần Đức Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Trinh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Vân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 8 năm 2024, điểm cầu T tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nối với điểm cầu Thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 226/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Trần Cao T và các bị cáo khác về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của các bị cáo, bị hại Bùi Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HSST-CTN ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1657/2024/QĐXXPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Cao T, sinh ngày 25/8/2004 tại: Gia Lai; Nơi cư trú: Tp.P, Gia Lai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1975 và bà Cao Kim H, sinh 1972; Bị cáo chưa có vợ; Nhân thân: Ngày 26/01/2021, có hành vi Gây rối trật tự công cộng bị Công an thành phố P ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền. Ngày 07/3/2021, đã nộp phạt theo biên lai số 0012464.

Tiền án: 01, ngày 13/6/2022, có hành vi “*Tàng trữ vũ khí quân dụng*” tại Bản án số 28/2023/HSST-CTN ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều

304 BLHS và bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai từ ngày 22/3/2023 cho đến nay. Tiền sự: không (có mặt).

2. Nguyễn Triều V, sinh ngày 14/9/2004, tại: Gia Lai ; Nơi cư trú: thành phố P, tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn T, sinh 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh 1968. Bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: Ngày 05/3/2023, có hành vi “Giết người” tại Bản án số 47/2023/HSST-CTN ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên phạt 09 (chín) năm tù về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015 (Đang kháng cáo). Tiền án: không. Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 15/11/2022, có hành vi gây rối trật tự công cộng bị Công an phường Phù Đồng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền (đã nộp phạt). Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai (có mặt).

3. Trần Phong Đ, sinh ngày 18/8/2005 (*Tính đến ngày phạm tội 17 năm 5 tháng 26 ngày tuổi*), tại: Gia Lai; Nơi thường trú (theo lý lịch bị can): tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Trần T L, sinh 1988 và bà Nguyễn Thị H, sinh 1989; Bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: Ngày 03/5/2023, có hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 16/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P khởi tố bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định Điều 318 BLHS. Hiện đang tạm giam theo Lệnh tạm giam số 284/LTG-CSHS ngày 27/11/2023 của Cơ quan điều tra, Công an thành phố P. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị can đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an TP. P (có mặt).

4. Nay Anh H (tên gọi khác: *H Cún*); Sinh ngày 11/9/2006 (*Tính đến ngày phạm tội 16 năm 5 tháng 2 ngày tuổi*), tại: Gia Lai ; Nơi thường trú Tp. P, tỉnh Gia Lai; Nơi ở hiện tại: Tổ 1, phường Thống Nhất, Tp.P, tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông K, sinh 1949 và bà N, sinh 1955. Bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: Ngày 03/5/2023, có hành vi cùng đồng phạm Gây rối trật tự công cộng tại P, Gia Lai. Ngày 12/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố P đã khởi tố bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 BLHS. Tiền án, tiền sự: không. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P trong một vụ án “Gây rối trật tự công cộng” (có mặt).

5. Nguyễn Anh H, sinh ngày 26/01/2004 tại: Gia Lai; Nơi thường trú: tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện tại: Tp.P, Gia Lai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Con ông Nguyễn Văn H, sinh 1963 và bà Trần Thị Tuyết N, sinh 1964; Bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: Ngày 20/7/2022 có hành vi Cố ý gây thương tích tại Tp.P. Ngày 13/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. P khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích theo” quy định tại Điều 134 BLHS. (Hiện vụ án đang được điều tra); Ngày 05/3/2023, có hành vi “Giết người”, tại Bản án số 47/2023/HSST-CTN ngày 19/12/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên phạt 05 (năm) năm tù về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123

BLHS năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị can đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 94/2023/HSST-QĐTG ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai trong vụ án “*Giết người*” (có mặt).

6. Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 07/11/2003, tại: Gia Lai; Nơi cư trú: thành phố P, tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Huỳnh Ngọc M, sinh 1978 và bà Nguyễn Thị Minh Đ, sinh 1980; Bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai (có mặt).

7. Nguyễn Văn V, sinh ngày 06/6/2002, tại: Gia Lai; Nơi cư trú: tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn A, sinh 1964 và bà Đinh Thị K, sinh 1975. Bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 12/12/2023 cho đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai (có mặt).

8. Võ Đình H, sinh ngày 06/8/2002 tại: Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn 7, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Võ Đình H, sinh 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh 1978; Bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 29/9/2023 cho đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai (có mặt).

9. Nguyễn H Thái K, sinh ngày 17/7/2006 (*Tính đến thời điểm phạm tội 16 năm 6 tháng 27 ngày tuổi*), tại: Gia Lai; Nơi cư trú: TP. P, Gia Lai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn H N, sinh 1984 và bà Lê Thị L, sinh 1987; Bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 29/9/2023 cho đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai (có mặt).

10. Trần Đình L; sinh ngày 10/8/2007 (*Tính đến thời điểm phạm tội 15 năm 6 tháng 3 ngày tuổi*), tại: Gia Lai; Nơi cư trú: thành phố P, tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Trần N, sinh 1956 và bà Nguyễn Thị T K, sinh 1973; Bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 29/9/2023 cho đến nay. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai (có mặt).

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. *Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình L, Nguyễn H Thái K:* Ông Trần Văn T là luật sư của Văn phòng Luật sư B thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai (có mặt).

2. *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc T, Võ Đình H:* Luật sư Trần Đại H - Văn phòng Luật sư Trương Thị P thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc T: Bà Nguyễn Thu H là luật sư của Văn phòng luật sư P thuộc đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng (có mặt).

3. *Người bào chữa cho bị cáo Trần Phong Đ:* Ông Lê Văn H là luật sư của Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai (có mặt).

4. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh H:* Bà H Thị Như N là luật sư của Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai (có mặt).

5. *Người bào chữa cho bị cáo Trần Cao T, Nay Anh H, Nguyễn Triều V:* Ông Đặng Văn T là luật sư của Công ty luật TNHH MTV T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai (có mặt).

6. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V:* Ông Đinh T A là luật sư của Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai (có mặt).

- Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo:

1. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Đình L:* Ông Trần N (cha) và bà Nguyễn Thị T K (mẹ); địa chỉ: thành phố P, tỉnh Gia Lai (đều có mặt).

2. *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn H Thái K:* Ông Nguyễn H N; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; cùng địa chỉ: Tổ 1, P. T Lợi, TP. P, Gia Lai (đều có mặt).

3. *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nay Anh H:* Ông K (cha) và bà N (mẹ); cùng địa chỉ: Tp.P, tỉnh Gia Lai (bà N có mặt, ông K vắng mặt).

- Bị hại:

Bùi Văn T; sinh ngày 27 tháng 4 năm 2005 tại Gia Lai; địa chỉ: tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

- Người phiên dịch tiếng Jarrai: Bà N– Công tác tại UBND xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo gồm: Huỳnh Phi H sinh năm 2006, Trương Đình M sinh năm 2005, Trương Quang H sinh năm 2005, Cao Lê H sinh năm 2005, Huỳnh Phi H sinh năm 2003, Đặng Nhật K sinh năm 2005, Nguyễn Đình H sinh năm 2004, Trương B A sinh năm 2007.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00 ngày 13/02/2023, Nguyễn Quốc T (tên thường gọi Tèo hô) đăng hình ảnh trên trang facebook của mình tên “T Nguyễn” thì Huỳnh Phi H (tên

thường gọi Cu Trúc) đã dùng tài khoản facebook tên “Huỳnh H” nhắn tin thể hiện cảm xúc “Woa” vào hình ảnh mà T đã đăng tải. Nghĩ H xem thường trêu ghẹo mình nên T đã nhắn tin với H qua ứng dụng messenger, rồi cả hai thách thức hẹn đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, Nguyễn Quốc T và Huỳnh Phi H đều gọi điện thoại, nhắn tin đề nhờ thêm người tham gia đánh nhau, cụ thể:

* Nhóm đối tượng tham gia cùng với Nguyễn Quốc T (nhóm đối tượng có hành vi Gây rối trật tự công cộng):

Nguyễn Quốc T liên lạc với Lê Văn Đ và Hồ Quang V kể lại sự việc H thách thức hẹn đánh nhau và nhờ Đ, V tham gia gọi thêm người để đi đánh nhau với Huỳnh Phi H thì Đ và V đồng ý. Ngay sau đó, Lê Văn Đ đã rủ thêm Lê H P, Lê Việt T và T rủ thêm Lê Xuân H còn H gọi điện thoại rủ thêm Bùi Văn T, Nguyễn Huỳnh K D; Bùi Văn T rủ Mai Hữu T, Nguyễn Tấn L tham gia đi đánh nhau.

Khi ra đến thị trấn Đ, huyện Đ thì Nguyễn Quốc T rủ thêm Trần Nguyễn Nhật T, Nguyễn H T; Lê H P rủ thêm Y K, T (tên thường gọi Ku Thiệu). Ngoài ra còn có Nguyễn H Sơn rủ thêm Ngô Thành T, Ngọc D, Nguyễn B và một số người khác tham gia đi cùng nhóm Nguyễn Quốc T để đánh nhau với nhóm Huỳnh Phi H.

Nhóm Nguyễn Quốc T tổng cộng có khoảng hơn 30 người, đi trên 15 xe mô tô, xe gắn máy các loại. Trong đó có xe Honda Vision biển số 81B3-077.44 do Bùi Văn T điều khiển; xe Exciter biển số 81B2-055.98 do Lê Văn Đ điều khiển; xe Exciter biển số 81B1-697.05 chưa rõ người điều khiển; xe Sirius biển số 81B3-248.63 do Ngô Thành T điều khiển; xe Sirius biển số 81B3-175.07 do Nguyễn Huỳnh K D điều khiển; xe 81S1-0678 do Hồ Quang V điều khiển; xe 81B3-276.48 do Trần Nguyễn Nhật T điều khiển.

Khi đi nhóm T đã chuẩn bị và mang theo nhiều hung khí bao gồm dao, rựa cán dài, tuýp kim loại, cây ba chĩa, bom xăng (làm từ vỏ chai bia thủy tinh đổ xăng bên trong), pháo banh, pháo hoa để đi đánh nhau với nhóm H.

* Nhóm đối tượng tham gia cùng với Huỳnh Phi H:

Tại quán Internet thuộc xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai, sau khi nhắn tin với Nguyễn Quốc T thì Huỳnh Phi H đã rủ Đặng Nhật K đang chơi game cùng tham gia đánh nhau thì K đồng ý và cả hai đi về nhà H. Khi về nhà H, Huỳnh Phi H có gặp Huỳnh Phi H (là anh trai của H) và kể lại sự việc Nguyễn Quốc T hẹn muốn đánh nhau với Huỳnh Phi H. Nghe vậy, H đã liên lạc với Nguyễn Văn V để mượn hung khí (dao rựa) để đánh nhau thì Văn V đồng ý và rủ Nguyễn Đình H lấy khoảng 08 con dao rựa tại nhà Đình H, bỏ trong bao đựng cà phê rồi Văn V điều khiển xe Airblade, biển số 81C1-167.84 chở Nguyễn Đình H ngồi sau cầm bao dao rựa đến trước cổng chào Thôn 6, xã A gặp H và nhóm Huỳnh Phi H. Sau đó, H tiếp tục điện thoại cho Trương Đình M kể lại sự việc mâu thuẫn với Nguyễn Quốc T rồi nhờ M tham gia và gọi thêm người để đánh nhau với T thì M đồng ý.

Lúc này, M đang ngồi uống cà phê thuộc xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai cùng với Cao Lê H; Trương Quang H; Trần Đình L; Nguyễn H Thái K; Trần Phong Đ; Trương B A (tên thường gọi là Tư); Nguyễn Anh H; Nay Anh H; Nguyễn Triều V; Trần Cao T nên M đã rủ cả nhóm tham gia giúp H đi đánh nhau

với nhóm Nguyễn Quốc T thì tất cả đồng ý. Sau đó, Trương Quang H nói Nguyễn Anh H chở mình về nhà lấy mang theo một cây kiếm nhật. Sau đó tất cả đi đến nhà H tại thôn 6, xã A, Tp. P, tỉnh Gia Lai. Riêng đôi Trương A B (tên thường gọi là Năm) khi ngồi tại quán cà phê có nghe Mạnh nói giúp ai đó nhưng không nghe rõ nội dung, khi cả nhóm đi thì Nguyễn Triều Vỹ không có xe nên đã nhờ Trương A B chở đi, khi đi được khoảng 50 m xe của Trương A B bị lủng lốp và B không muốn đi nên đã nói Nguyễn Triều Vỹ xe lủng lốp và bỏ đi về, không tham gia.

Đến khoảng 23h00' ngày 13/02/2023, tại phía trước nhà H gồm Đặng Nhật K(1), Trương Đình M(2), Cao Lê H(3), Trương Quang H(4), Trần Đình L(5); Nguyễn H Thái K(6); Trần Phong Đ(7); Trương B A (Tư)(8), Nguyễn Anh H(9), Nay Anh H(10), Nguyễn Văn V(11), Nguyễn Đình H (12), Nguyễn Triều V(13), Huỳnh Phi H(14), Trần Cao T(15) đang chuẩn bị cầm hung khí là dao rựa do Văn V mang đến để đi đánh nhau thì thấy Huỳnh Ngọc T(16), Huỳnh Phi H, Võ Đình H(17) từ nhà Huỳnh Phi H đi ra (cách nhóm Huỳnh Phi H khoảng 20m). Nghe Huỳnh Phi H kể lại sự việc hẹn đánh nhau với T thì Huỳnh Ngọc T, Võ Đình H cũng đồng ý tham gia đánh nhau. Riêng Huỳnh Phi H do lo sợ việc đi đánh nhau nên đã có lời nói can ngăn không cho nhóm H đi nhưng nhóm H không chịu giải tán đi về mà vẫn tụ tập, cầm hung khí. Cùng lúc này, T điện thoại cho H hỏi đang ở đâu để đến đánh nhau và hẹn gặp ở cầu A M thuộc xã A, Tp. P, Gia Lai. Nghe vậy, H đã nói cả nhóm mang theo hung khí, điều khiển xe máy để đi tham gia đánh nhau với nhóm T thì tất cả đồng ý. Thấy vậy, Huỳnh Phi H cũng đi theo để can ngăn. Nhóm của Huỳnh Phi H gồm có 19 người, đi trên 08 xe mô tô, xe gắn máy cụ thể:

1. Nguyễn Anh H điều khiển xe mô tô Winner (không rõ biển kiểm soát, không có bửng), màu trắng (xe của Trương Quang H lấy của Đoàn Q) chở Trương Quang H ngồi giữa cầm kiếm nhật, Trương Đình M ngồi sau cầm dao rựa.

2. Cao Lê H điều khiển xe mô tô Winner màu trắng, biển số 81B3-359.86 (xe do Nguyễn H Nhật (bố của Nguyễn H Thái K đứng tên chủ sở hữu) chở Nguyễn H Thái K ngồi giữa cầm dao rựa và Huỳnh Phi H ngồi sau không cầm hung khí.

3. Huỳnh Ngọc T điều khiển xe Airblade màu đỏ, biển số 81B3-305.96 chở Huỳnh Phi H ngồi sau không cầm hung khí.

4. Nguyễn Văn V điều khiển xe gắn máy Airblade màu xanh, biển số 81C1-16784 chở Nguyễn Đình H ngồi sau cầm dao rựa.

5. Đặng Nhật K điều khiển xe Vision màu trắng, biển số 81B2-528.45 (xe do bà Nguyễn Thị T đứng tên chủ sở hữu) chở Võ Đình H và Huỳnh Phi H ngồi sau đều cầm dao rựa.

6. Trần Đình L điều khiển xe Sirius màu đỏ đen (do Nguyễn T Quốc là chủ sở hữu) chở Nguyễn Triều V ngồi sau cầm dao rựa.

7. Trương B A (Tư) điều khiển xe Airblade màu xám, biển số 81S1-213.73 (xe do Nguyễn Anh H đứng tên chủ sở hữu) chở Trần Cao T ngồi sau cầm dao rựa.

8. Trần Phong Đ điều khiển xe Airblade màu đỏ, biển số 81B3-270.86 (xe gắn máy của do bà Nguyễn Thị Hương (mẹ ruột của Đ) đứng tên chủ sở hữu) chở Nay Anh H ngồi sau cầm dao rựa.

Cả nhóm đi đến cầu A M để đánh nhau nhưng không thấy nhóm của Nguyễn Quốc T nên H liên lạc với T thì T hẹn xuống đồi thông thị trấn Đ để đánh nhau nên nhóm H tiếp tục đến khu vực đường H và đi vào đồi thông thuộc thị trấn Đ đứng gần tượng 2 con voi để đợi nhóm T đến mục đích đánh nhau.

Sau khi đã tập trung người tại đường Trần Hưng Đạo và liên lạc hẹn đánh nhau với nhóm Huỳnh Phi H ở khu vực đồi thông thuộc thị trấn Đ; nhóm Nguyễn Quốc T đi đến đường H vào đồi thông để tìm đánh nhau với nhóm Huỳnh Phi H. Trên đường đi thì Lê Văn Đ nói cả nhóm bật xi nhan bên phải các xe mô tô để tránh đánh nhầm người. Cả nhóm di chuyển vào đường H thì phát hiện nhóm Huỳnh Phi H đang đợi chờ 2 con voi nên dừng lại. Sau đó, nhóm của T lấy bom xăng, pháo hoa, pháo banh ném vào phía nhóm của Huỳnh Phi H đang nấp. Nhóm của H nấp vào một đồng gạch ở trước một nhà dân đang xây dựng và lấy gạch, chai bia ném lại về hướng nhóm của T. Sau khi ném qua ném lại thì nhóm T, Đ, H cầm hung khí xông đến đánh chém nhau với nhóm Huỳnh Phi H nhưng bị thất thế nên đã bỏ chạy ra ngoài đường Nguyễn Huệ (Quốc lộ 19).

Lúc này, nhóm của Huỳnh Phi H chạy đuổi theo, Trương Quang H cầm kiếm tự chế chạy đến thì Bùi Văn T điều khiển xe chạy tới H né qua một bên và lùi lại phía sau rồi dùng kiếm tự chế (giống kiếm nhật) chém 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào mũ bảo hiểm mà Bùi Văn T đang đội, nhưng không vỡ, tiếp đó Huỳnh Phi H cầm dao rựa cán dài thấy Bùi Văn T đang ngồi trên xe Vision biển số 81B3-077.44 thì H chém 2 nhát từ trên xuống trúng vào đầu của T làm vỡ mũ bảo hiểm mà T đang đội. Thấy T chảy nhiều máu, Huỳnh Phi H can ngăn nhóm H và nói “Thôi đừng chém nữa”. Nghe vậy, nhóm H không tham gia chém T nữa. Thấy nhóm T bỏ chạy để lại 04 xe mô tô thì nhóm H tiếp tục có hành vi dùng dao rựa chém, chai bia ném và cây sắt đập phá 4 xe mô tô. Cụ thể: Huỳnh Phi H, Trương Đình M, Trần Đình L chém vào xe Vision biển số 81B3-077.44; Trương B A, Trần Phong Đ, Nay Anh H, Trần Cao T, Nguyễn Triều V, Trương Quang H và Cao Lê H dùng dao rựa, cây sắt chém và ném vào các xe Exciter biển số 81B2-055.98, xe Exciter biển số: 81B1-697.05, xe Airblade 81B3-276.48 làm hư hỏng và đứt phần đuôi có gắn biển số xe rơi ra khỏi vị trí định vị.

Bùi Văn T khi bị chém thì xin tha nên nhóm H để cho T lấy xe Vision đi khỏi hiện trường. Sau đó, Huỳnh Phi H thu nhặt lại phần đuôi của 3 xe mô tô có gắn biển số 81B3-077.44, 81B2-055.98, 81B3-276.48 đã bị chém đứt rồi cùng cả nhóm ra về. Khi nhóm H đi ra đến đường Nguyễn Huệ, thị trấn Đ thì gặp Đặng Huỳnh Trang (Thôn 1, xã A, Tp. P, Gia Lai) điều khiển xe mô tô chở theo một người nữ. Trang nhìn thấy Hồ Quang V nấp sau một chậu hoa ở trước nhà dân nên nói: “Có thằng trốn trong chậu cây kia kìa”. Nghe Trang nói vậy nhóm H quay xe lại đuổi theo Hồ Quang V đang bỏ chạy bộ ngược lại vào đường H. Khi

đó, V bị nhóm H đuổi kịp và bị Nay Anh H dùng phần cán bằng tre của con dao rựa đánh, Trần Phong Đ và Võ Đình H dùng rựa chém gây thương tích. Còn Huỳnh Phi H ra ngoài đường Quốc lộ 19 la lớn “Tèo hô đầu rồi”. Sau đó, H nói với cả nhóm: “Về chứ để Công an ra”, nên cả nhóm của H đi về xã A, Tp. P sau đó H đã thu gom dao rựa và các phần đuôi có biển số xe đem vứt xuống chân cầu thuộc thôn 5, xã T, Tp. P, tỉnh Gia Lai. Đối với Bùi Văn T sau khi bị chém đã đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai điều trị đến ngày 17/2/2023 thì xuất viện điều trị tại nhà.

Ngày 23/02/2023 Huỳnh Phi H đã đến Công an huyện Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. (Bút lục số:180 Biên bản đầu thú; số: 387-409, 410-430, 431-445, 446-468, 469-483, 484-497, 498-508, 509-523, 524-540, 541-548, 549-562, 563-569, 570-577, 578-585, 586-593, 594-600, 601 -618, 625-631 Lời khai các bị can; số: 667-722 Lời khai các nhân chứng; số 742-749 Lời khai bị hại).

* Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ án xảy ra tại đoạn đường H tiếp giáp ranh giữa tổ dân phố 2 và tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định (Bút lục: 811,812, 842-848 Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ; bản ảnh).

Ngày 23/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trưng cầu T tâm pháp y tỉnh Gia Lai giám định tỷ lệ thương tích tổn hại sức khỏe đối với Bùi Văn T. Tại bản kết luận giám định số 98/23/TG ngày 06/3/2023 của T tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận đối với đối với Bùi Văn T:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo vết thương phần mềm nằm dọc vùng đỉnh phải*
- 01 sẹo vết thương phần mềm nằm dọc vùng đỉnh chằm.*
- Chấn thương gây nứt sọ vùng đỉnh phải dài 4,8 cm, điện não không có ổ tổn thương.*
- Chấn thương gây nứt sọ đỉnh đi qua khớp sọ dài 2,1 cm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng.*

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 22% (Hai mươi hai phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo thông tư 22/2019/TT-BYT.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp”.

Ngày 05/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Đ định giá tài sản đối với 3 xe mô tô bị chém hư hỏng gồm các xe sau: Xe mô tô Yamaha loại Exciter biển số 81B2-055.98; Xe mô tô Yamaha loại Exciter biển số 81B1-697.05; Xe mô tô Hon da loại Vision biển số: 81B3-077.44. Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 10/4/2023 đã kết luận định giá tài sản như sau:

- Phần hư hỏng của xe mô tô Yamaha loại Exciter biển số 81B2-055.98 là 3.157.000 đồng

- Phần hư hỏng của xe mô tô Yamaha loại Exciter biển số 81B1-697.05 là 770.000 đồng.

- Phần hư hỏng của xe mô tô Honda loại Vision biển số: 81B3-077.44 là 675.000 đồng

Tổng giá trị tài sản theo yêu cầu định giá số 47 ngày 05/4/2023 của Công an huyện Đ là 4.602.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HSST-CTN ngày 25/3/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố:

- Các bị cáo Trần Phong Đ, Nay Anh H, Trần Cao T, Nguyễn Triều V về tội: “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Anh H, Nguyễn H Thái K, Nguyễn Văn V, Huỳnh Ngọc T, Võ Đình H, Trần Đình L về tội: “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

1- Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; 57; 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trần Cao T 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù đối với tội “Giết người” và 09 (chín) tháng tù đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 và Điều 103 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Cao T phải chấp hành hình phạt chung của tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là 11 (mười một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 và Điều 104 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Trần Cao T phải chấp hành hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù của Bản án số 28/2023/HSST-CTN ngày 28/7/2023 của TAND tỉnh Gia Lai. Tổng hợp hình phạt của bản án mới, buộc bị cáo Trần Cao T phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 12 (Mười hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2023 (Theo Quyết định thi hành án phạt tù đang bị tạm giam số 170/2023/QĐ-CA ngày 30/8/2023 của Chánh án TAND tỉnh Gia Lai).

2- Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 52; Điều 15; 57; 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Triều V 09 (chín) năm tù đối với tội “Giết người” và 09 (chín) tháng tù đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 và Điều 103 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Triều V phải chấp hành hình phạt chung của tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

3- Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; 57; 58; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trần Phong Đ 06 (sáu) năm tù đối với tội “Giết người” và 09 (chín) tháng tù đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 và Điều 103 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Phong Đ phải chấp hành hình phạt chung của tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

4- Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; 57; 58; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nay Anh H 05 (năm) năm tù đối với tội “Giết người” và 09 (chín) tháng tù đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng Điều 55 và Điều 103 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nay Anh H phải chấp hành hình phạt chung của tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

5- Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; 57; 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H 09 (chín) năm tù đối với tội “Giết người”.

Áp dụng Điều 56 và Điều 104 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Anh H phải chấp hành hình phạt 05 (năm) năm tù của Bản án số 47/HSST ngày 19/12/2023 của TAND tỉnh Gia Lai. Tổng hợp hình phạt của bản án mới, buộc bị cáo Nguyễn Anh H phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2023 (Theo Quyết định thi hành án phạt tù số 48/2024/QĐ-CA ngày 22/02/2024 của Chánh án TAND tỉnh Gia Lai).

- Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; 57; 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt:

6- Bị cáo Huỳnh Ngọc T 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2023.

7- Bị cáo Nguyễn Văn V 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2023.

8- Bị cáo Võ Đình H 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2023

9 - Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; 57; 58; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn H Thái K 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2023.

10 - Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều

51; Điều 15; 57; 58; Điều 38; Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Trần Đình L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt và tội danh đối với các bị cáo: Huỳnh Phi H sinh năm 2006, Trương Đình M sinh năm 2005, Trương Quang H sinh năm 2005, Cao Lê H sinh năm 2005, Huỳnh Phi H sinh năm 2003, Đặng Nhật K sinh năm 2005, Nguyễn Đình H sinh năm 2004, Trương B A sinh năm 2007; trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/4/2024 và 04/04/2024, các bị cáo Trần Cao T, Nguyễn Triều V, Trần Phong Đ, Nay Anh H, Nguyễn Anh H, Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn V, Võ Đình hùng, Nguyễn H Thái K, Trần Đình L làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 01/4/2024, bị hại Bùi Văn T và người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Văn T là ông Bùi Văn Thọ, bà Hồ Thị Đức có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo Huỳnh Ngọc T.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, các bị cáo và người bị hại giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Riêng các bị cáo Nguyễn Triều V, Nguyễn Anh H, Trần Phong Đ và Trần Đình L tự nguyện rút kháng cáo tại phiên tòa.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Triều V, Nguyễn Anh H, Trần Phong Đ và Trần Đình L tự nguyện rút kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo; đối với kháng cáo của các bị cáo còn lại và kháng cáo của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày ý kiến: các vị Luật sư bào chữa cho các bị cáo tham gia tại phiên tòa đều trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo có kháng cáo. Đối với các bị cáo rút kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, luận cứ bào chữa của luật sư, lời khai của các bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Triều V, Nguyễn Anh H, Trần Phong Đ và Trần Đình L tự nguyện rút kháng cáo. Xét thấy, việc các bị cáo rút kháng cáo đều là tự nguyện, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Triều V, Nguyễn Anh H, Trần Phong Đ và Trần Đình L. Bản án hình sự sơ thẩm số 13/HSST-CTN ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Nguyễn Triều V, Nguyễn Anh H, Trần Phong Đ và Trần Đình L kể từ ngày đình chỉ.

[2]. Về tội danh: do có mâu thuẫn qua mạng xã hội facebook nên Nguyễn Quốc T và Huỳnh Phi H tập hợp nhóm, chuẩn bị hung khí thách thức đánh nhau. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 13/02/2023, tại đồi thông thị trấn Đăk Đoa, nhóm của Huỳnh Phi H gồm: Huỳnh Phi H, Đặng Nhật K, Trương Đình M, Cao Lê H, Trần Phong Đ, Trương B A, Nguyễn Anh H, Nay Anh H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đình H, Nguyễn Triều V, Huỳnh Phi H, Trần Cao T, Huỳnh Ngọc T, Võ Đình H và Trần Đình L đánh nhau với nhóm của Nguyễn Quốc T hơn 30 người trong đó có Bùi Văn T. Tại đây, nhóm của H đã sử dụng hung khí là dao, kiếm nhát đi xe mô tô tấn công nhóm của Nguyễn Quốc T. Sau khi nhóm của Nguyễn Quốc T tháo chạy còn lại Bùi Văn T. Lúc này, Trương Quang H dùng kiếm tự chế chém vào mũ bảo hiểm của T nhưng không vỡ, sau đó Huỳnh Phi H dùng dao (rựa) chém hai nhát từ trên xuống trúng vào đầu của T làm vỡ mũ bảo hiểm. Hậu quả làm Bùi Văn T bị chấn thương gây nứt vùng đỉnh phải, tổn hại sức khỏe là 22% (Theo Bản kết luận giám định số 98/23/TG ngày 06/3/2023 của T tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận đối với đối với Bùi Văn T).

Sau khi nhóm T bỏ chạy đã để lại các xe mô tô thì Huỳnh Phi Hoàng, Trương Đình M, Trương Quang H, Trần Phong Đ, Nay Anh H, Trần Cao T, Nguyễn Triều V và Cao Lê Hoàng đã dùng dao rựa chém, dùng chai bia ném và cây sắt đập phá các xe mô tô Vision biển số 81B3-077.44; xe Exciter biển số 81B2-055.98, xe Exciter biển số: 81B1-697.05 làm hư hỏng và đứt phần đuôi có gắn biển số xe rơi ra khỏi vị trí định vị. Tổng giá trị đối với các xe mô tô trên là 4.602.000 đồng

Với hành vi và hậu quả như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định các bị cáo Trần Phong Đ, Nay Anh H, Trần Cao T, Nguyễn Triều V về tội: “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Anh H, Nguyễn H Thái K, Nguyễn Văn V, Huỳnh Ngọc T, Võ Đình H, Trần Đình L về tội: “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thì thấy:

[3.1]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trần Cao T chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo còn lại đều có tình tiết “Đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”; “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm

b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cao Lê H gia đình có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2]. Đối với Nay Anh H, Trần Cao T: Nay Anh H, Trần Cao T có hành vi cầm hung khí để đi đánh nhau. Ngoài hành vi phạm tội “Giết người”, các bị cáo này còn phạm thêm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Các bị cáo bị kết án về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, chung thân, tử hình và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Trong vụ án này, Huỳnh Phi H và Trương Quang H là người trực tiếp dùng dao, kiếm chém Bùi Văn T. H, Cao T là người cùng thống nhất ý chí đi đánh nhau, chuẩn bị hung khí, hỗ trợ về mặt tinh thần nên phạm tội với tư cách đồng phạm. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Cao T 10 năm 06 tháng tù về tội “Giết người” và 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; H 05 năm tù về tội “Giết người” và 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không trình bày được tình tiết giảm nhẹ nào mới và mức hình phạt đối với các bị cáo là dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, không nặng và phù hợp với tính chất hành vi nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo.

[3.3]. Đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn H Thái K, Nguyễn Văn V, Huỳnh Ngọc T, Võ Đình H: như phân tích tại mục [3.2] về hành vi và khung hình phạt, các bị cáo này cũng có hành vi điều khiển xe và sử dụng hung khí hỗ trợ về mặt tinh thần cho Huỳnh Phi H nên các bị cáo tham gia với tư cách là đồng phạm giúp sức. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Văn V, Võ Đình H 08 năm tù về tội “Giết người”; Nguyễn H Thái K 05 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với các bị cáo là căn cứ vào tình hình nhân thân, vai trò, tính chất hành vi phạm tội cùng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã xem xét đầy đủ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn V, Võ Đình H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không trình bày được tình tiết giảm nhẹ nào mới và mức hình phạt đối với các bị cáo là dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, không nặng và phù hợp với tính chất hành vi nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo này.

Đối với bị cáo Nguyễn Thái H K: là người được Trương Đình M rủ rê tham gia với nhóm của T. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo K là người chưa thành niên nên Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, người bị hại Bùi Văn T cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bản án hình sự sơ thẩm đã áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ và xét xử K 05 năm 06 tháng tù về tội “Giết người” (dưới khung hình phạt) là không nặng nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K.

Đối với bị cáo Huỳnh Ngọc T: tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là đã bồi thường khắc phục thêm cho người bị hại, bị hại Bùi Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt riêng cho bị cáo Huỳnh Ngọc T. Xét thấy, bị cáo T chỉ có hành vi điều khiển xe mô tô chở Huỳnh Phi H đi theo các bị cáo khác, không mang theo hung khí và chính Huỳnh Phi H là người đứng ra can ngăn các bị cáo phạm tội. Do đó, căn cứ tính chất hành vi của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ mới cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Huỳnh Ngọc T.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của các bị cáo Trần Cao T, Nay Anh H, Nguyễn Văn V, Võ Đình H, Nguyễn H Thái K không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc T được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào khoản 3 Điều 342; khoản 1 Điều 348; điểm a, b, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Triều V, Nguyễn Anh H, Trần Phong Đ và Trần Đình L. Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HSST-CTN ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Nguyễn Triều V, Nguyễn Anh H, Trần Phong Đ và Trần Đình L.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Cao T, Nay Anh H, Nguyễn Văn V, Võ Đình H, Nguyễn H Thái K. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HSST-CTN ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Cao T, Nay Anh H, Nguyễn Văn V, Võ Đình H, Nguyễn H Thái K.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Ngọc T; kháng cáo của người bị hại Bùi Văn T và người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HSST-CTN ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Ngọc T.

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; 57; 58 và Điều 38; Điều 55 và Điều 103 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trần Cao T 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù đối với tội “Giết người” và 09 (chín) tháng tù đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Trần Cao T** phải chấp hành hình phạt chung của tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là **11 (mười một) năm 03 (ba) tháng tù**.

Áp dụng Điều 56 và Điều 104 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Trần Cao T phải chấp hành hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù của Bản án số 28/2023/HSST-CTN ngày 28/7/2023 của TAND tỉnh Gia Lai. Tổng hợp hình phạt của bản án mới, buộc bị cáo Trần Cao T phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 12 (Mười hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2023.

2. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; 57; 58; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102; Điều 55 và Điều 103 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nay Anh H 05 (năm) năm tù đối với tội “Giết người” và 09 (chín) tháng tù đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Nay Anh H** phải chấp hành hình phạt chung của tội “Giết người” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là **05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; 57; 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt:

3. Bị cáo **Nguyễn Văn V 08 (tám)** năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2023.

4. Bị cáo **Võ Đình H 08 (tám)** năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2023.

5. Bị cáo **Huỳnh Ngọc T 07 (bảy)** năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2023.

6. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; 57; 58; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo **Nguyễn H Thái K 05 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2023.

II. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Huỳnh Ngọc T đã bồi thường thêm cho bị hại Bùi Văn T số tiền 10.000.000 đồng để đảm bảo cho thi hành án.

III. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Trần Cao T, Nay Anh H, Nguyễn Văn V, Võ Đình H, Nguyễn H Thái K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo tại ngoại; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

Phạm Tấn H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Công

Trần Đức Kiên

Phạm Tấn H